TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC QUANG** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 01 - 02 - 2023
"V/v Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Hải Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hồng Diện

Bà Nguyễn Thị Lam

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Minh Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà Hà Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 114/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2022 về việc "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 55/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2023/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị D; sinh năm: 1980; Địa chỉ: Thôn M, thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Triệu Văn V; sinh năm: 1975; Địa chỉ: Thôn M, xã Q, huyện B, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Hoàng Thị D trình bày: Chị và anh Triệu Văn V tự nguyện tìm hiểu và về chung sống với nhau từ năm 1997 nhưng từ khi về chung sống với nhau và cho đến nay anh chị không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định. Vợ chồng chị đã có 02 con là cháu Triệu Thị Cẩm T, sinh năm 2000 và cháu Triệu Quốc T, sinh năm 2003. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung dẫn đến thường xuyên xảy ra cãi vã, đánh nhau. Gia đình đã khuyên bảo nhiều lần nhưng không khắc phục được. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng và anh

chị đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn gì nên chị D đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Triệu Văn V. Về con chung, anh chị có 02 con là cháu Triệu Thị Cẩm T, sinh năm 2000 và cháu Triệu Quốc T, sinh năm 2003, hiện các cháu đã trên 18 tuổi nên chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: Chị D không yêu cầu Tòa án đề cập giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang đã triệu tập hợp lệ anh Triệu Văn V nhiều lần nhưng anh V không đến tham gia tố tụng và không gửi văn bản trình bày ý kiến cho Tòa án.

Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang nơi cư trú của chị Hoàng Thị D đã xác nhận qua kiểm tra sổ sách lưu trữ tại Ủy ban nhân dân thị trấn V không tìm thấy thông tin về việc đăng ký kết hôn của anh Triệu Văn V và chị Hoàng Thị D. Đồng thời tại biên bản xác minh của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang với công chức tư pháp UBND xã Q phản ánh về quan hệ hôn nhân như sau: Chị Hoàng Thị D và anh Triệu Văn V chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1997 đến nay nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống anh chị có 02 con là cháu Triệu Thị Cẩm T, sinh năm 2000 và cháu Triệu Quốc T sinh năm 2003, hiện các cháu đã trên 18 tuổi.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động tố tụng dân sự phát biểu: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà đã thực hiện đúng quy định của pháp luật; nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Hoàng Thị D và anh Triệu Văn V. Việc nuôi con: Hiện nay cả hai con chung đều đã đủ 18 tuổi nên không đề cập giải quyết. Về án phí: Chị Hoàng Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thẩm quyền:* Nguyên đơn chị Hoàng Thị D có đơn khởi kiện "Ly hôn" với bị đơn là anh Triệu Văn V, anh V có hộ khẩu thường trú tại thôn Minh Lập, xã Quang Minh, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

[2] *Về sự vắng mặt của đương sự:* Nguyên đơn Hoàng Thị D vắng mặt tại phiên tòa có đơn xin xét xử vắng mặt. Toà án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai, bị đơn anh Triệu Văn V vắng mặt tại phiên toà không có lý do. Do đó căn cứ vào khoản 1

và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Toà án tiến hành xét xử vắng mặt chị Hoàng Thị D và anh Triệu Văn V.

[3] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Hoàng Thị D và anh Triệu Văn V tự nguyện tìm hiểu và về chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1997. Tuy nhiên kể từ khi chung sống và cho đến nay anh chị không đi đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật mặc dù cả hai bên có đủ điều kiện kết hôn theo Luật hôn nhân và gia đình. Lời khai của chị D phù hợp với xác nhận của Uỷ ban nhân dân xã Q, huyện B, tỉnh Hà Giang và Ủy ban nhân dân thị trấn V, huyện B, tỉnh Hà Giang nơi anh chị cư trú về tình trạng hôn nhân của anh chị. Hội đồng xét xử thấy rằng việc chị Hoàng Thị D và anh Triệu Văn V chung sống với nhau như vợ chồng mà không có đăng ký kết hôn là trái với quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình đồng thời tại khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình có quy định: *"Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Toà án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này; nếu có yêu cầu về con và tài sản thì giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật này"*. Tại khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình có quy định: *"Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng"*. Do đó, chị Hoàng Thị D xin ly hôn, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng các quy định trên xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Hoàng Thị D và anh Triệu Văn V.

[4] *Về việc nuôi con:* Hội đồng xét xử thấy rằng quá trình chung sống anh chị có 02 con chung là cháu Triệu Thị Cẩm T, sinh năm 2000 và cháuTriệu Quốc T, sinh năm 2003. Hiện nay các con chung đều đã đủ 18 tuổi nên Tòa án không đề cập giải quyết.

[5] *Về chia tài sản chung, công nợ chung:* Các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không đề cập giải quyết.

[6] *Về án phí:* Nguyên đơn chị Hoàng Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật. Bị đơn anh Triệu Văn V không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53, 57 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 và khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Hoàng Thị D và anh Triệu Văn V.

2. Về án phí: Chị Hoàng Thị D phải chịu 300.000[đ] *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí sơ thẩm ly hôn được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Quang theo biên lai số 0003202 ngày 17 tháng 10 năm 2022.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Chi cục THADS huyện B;
- Các đương sự;
- UBND xã Q, UBND thị trấn V
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Hải Hà